

Số: 188 /TB-CTSV

Cần Thơ, ngày 4 tháng 8 năm 2022

THÔNG BÁO

Về việc xét cấp học bổng sinh viên

Kính gửi: Thủ trưởng các đơn vị trong Trường

Theo thông tin nhận được từ Quỹ Y tế, Giáo dục và Văn hóa Việt Nam (VNHELP) về việc cấp học bổng Nguyễn Trường Tộ cho sinh viên năm học 2022 - 2023; Phòng Công tác Sinh viên xin thông báo Quý Thủ trưởng các đơn vị trong Trường như sau:

I. SINH VIÊN ĐƯỢC TIẾP TỤC ĐƯỢC NHẬN HỌC BỔNG:

Sinh viên có tên trong danh sách kèm theo vẫn đủ tiêu chí nhận học bổng, cần nộp lại các hồ sơ sau:

- Đơn dự tuyển học bổng (theo mẫu đính kèm);
- Giấy xác nhận hoàn cảnh gia cảnh khó khăn, hoặc bản sao Sổ hộ nghèo, cận nghèo;
- Bảng điểm năm học 2021 - 2022 có xác nhận của nhà trường;

Lưu ý: tất cả các loại giấy tờ được scan và gửi qua email hocbong@vnhelp.org và Cc pqvinh@ctu.edu.vn trước ngày 20/09/2022 (Thứ Ba);

II. HỒ SƠ CẤP MỚI

1. Đối tượng xét cấp học bổng:

- Tân sinh viên khóa 48, trúng tuyển năm 2022;
- Có hoàn cảnh khó khăn, rất cần sự giúp đỡ để hoàn thành việc học tại Trường

2. Số lượng và giá trị học bổng xét cấp mới năm 2022:

- Số lượng xét bổ sung: 24 suất;
- Mỗi suất học bổng trị giá tương đương 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng);

Đây là học bổng thường niên, nếu có kết quả học tập của sinh viên bằng hoặc tốt hơn năm trước sẽ tiếp tục được xem xét để nhận học bổng.

3. Hồ sơ xin cấp học bổng:

- Đơn xin dự tuyển học bổng (theo mẫu, đánh máy, khổ giấy A4);
- Photo Sổ Hộ nghèo, cận nghèo hoặc Giấy xác nhận hoàn cảnh khó khăn;
- Giấy báo nhập học (photo, không cần công chứng);

Lưu ý: (1) Tất cả các loại giấy tờ trên được tập hợp để vào trong túi đựng hồ sơ, bên ngoài ghi rõ: "**HỌC BỔNG NGUYỄN TRƯỜNG TỘ - VNHELP 2022**"; (2) Sinh viên điền đơn hướng dẫn cụ thể theo mẫu đính kèm và gửi về email hocbong@vnhelp.org

4. Thời gian và đại điểm nộp hồ sơ:

Tân Sinh viên có nhu cầu xét cấp học bổng hoàn chỉnh hồ sơ, nộp trực tiếp tại Phòng Công tác Sinh viên **trước ngày 20/10/2022 (Thứ Năm)**;

Đề nghị Quý Thủ trưởng quan tâm triển khai cho sinh viên được biết và thực hiện theo tinh thần Thông báo này.

Trân trọng kính chào./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTV,HT&KNSV;
- VP.Đoàn trường;
- Lưu: CTSV.

TRƯỞNG PHÒNG



Nguyễn Thanh Trường

**DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC XÉT TÁI CẤP
HỌC BỔNG NGUYỄN TRƯỜNG TỘ DO VNHHELP TÀI TRỢ**

(Kèm theo Thông báo số 188 /TB-CTSV, ngày 11/8/2022)

STT	Mã số SV	Họ và tên	Ngành - Khóa	Đơn vị
1.	B1904227	Nguyễn Ngọc Đẹp	Công nghệ sinh học - K45	Viện SH
2.	B1904704	Vương Khả Tú	Công nghệ sinh học tiên tiến - K45	
3.	B1909905	Nguyễn Thị Kim Tỏa Em	Công nghệ thông tin - K45	Khoa CNTT & TT
4.	B1910016	Nguyễn Văn Trường	Công nghệ thông tin - K45	
5.	B1910018	Nguyễn Thị Ngọc Tuyên	Công nghệ thông tin - K45	
6.	B1906406	Phan Thị Thanh Thùy	Hệ thống thông tin - K45	
7.	B1913333	Lê Phạm Ngọc Quý	Khoa học máy tính - K45	
8.	B1906484	Võ Văn Hùng	Kỹ thuật phần mềm - K45	
9.	B1906565	Nguyễn Thị Tuyết Thanh	Kỹ thuật phần mềm - K45	
10.	B1906636	Dương Nhật Duy	Kỹ thuật phần mềm - K45	
11.	B1906640	Huỳnh Chí Dũng	Kỹ thuật phần mềm - K45	
12.	B1906662	Nguyễn Chí Hải	Kỹ thuật phần mềm - K45	
13.	B1906674	Huỳnh Tấn Huy	Kỹ thuật phần mềm - K45	
14.	B1906794	Dương Nhật Trường	Kỹ thuật phần mềm - K45	
15.	B1908393	Võ Dư Bảo Lâm	Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu - K45	
16.	B2004808	Lê Phước Thành	Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu - K46	
17.	B1909982	Lê Thiện Tâm	Tin học Ứng dụng - K45	
18.	B1910109	Trần Thị Kim Ngân	Tin học Ứng dụng - K45	
19.	B1910139	Nguyễn Hoàng Thanh	Tin học Ứng dụng - K45	
20.	B1909018	Lê Thị Ngọc Yên	Ngôn ngữ Anh - K45	Khoa Ngoại ngữ
21.	B1909184	Nguyễn Bích Phương	Ngôn ngữ Anh - K45	
22.	B1909474	Nguyễn Thị Ngọc Phụng	Ngôn ngữ Anh Chất lượng cao - K45	
23.	B1909039	Danh Thị Thúy Linh	Phiên dịch - Biên dịch tiếng Anh - K45	
24.	B2111416	Trần Thị Mỹ Hằng	Phiên dịch - Biên dịch tiếng Anh - K47	Khoa PTNT
25.	B2106165	Nguyễn Minh Trí	Hướng dẫn viên du lịch - K47	
26.	B1908277	Trần Duy Linh	Kỹ thuật xây dựng - K45	
27.	B1908291	Huỳnh Văn Thuận	Kỹ thuật xây dựng - K45	Khoa KHTN
28.	B2103359	Nguyễn Thị Hồng Cẩm	Sinh học - K47	
29.	B2109979	Phan Thanh Phong	Sinh học - K47	
30.	B2110986	Phan Huỳnh Minh Duy	Vật lý kỹ thuật - K47	Khoa Kinh tế
31.	B1901518	Trần Thị Ngân	Kế toán - K45	
32.	B2108129	Nguyễn Thị Cẩm Tú	Kế toán - K47	
33.	B1911757	Trương Thị Cẩm Tú	Kinh doanh quốc tế Chất lượng cao - K45	
34.	B1901899	Lê Phúc Hưng	Quản trị kinh doanh - K45	
35.	B1901910	Nguyễn Ngọc Linh	Quản trị kinh doanh - K45	
36.	B1901922	Lưu Hồng Ngọc	Quản trị kinh doanh - K45	
37.	B1902065	Nguyễn Thanh Toàn	Quản trị kinh doanh - K45	

STT	Mã số SV	Họ và tên	Ngành - Khóa	Đơn vị
38.	B2009085	Nguyễn Trọng Tính	Quản trị kinh doanh - K46	
39.	B1901702	Trần Gia Nghi	Tài chính - Ngân hàng - K45	
40.	B1903053	Phạm Thị Mộng Trân	Luật thương mại - K45	Khoa Luật
41.	B1903249	Nguyễn Ngọc Thật	Khoa học môi trường - K45	Khoa MT & TNTN
42.	B2103720	Phan Hữu Nhân	Chăn nuôi - K47	
43.	B2107370	Võ Phúc Chương	Công nghệ thực phẩm - K47	
44.	B2007984	Nguyễn Thị Kim Mân	Công nghệ thực phẩm Chất lượng cao - K46	Khoa Nông nghiệp
45.	B1904789	Huỳnh Tạo	Thú y - K45	
46.	B2000615	Lâm Thị Ngọc Diễm	Giáo dục Tiểu học - K46	
47.	B2016205	Đoàn Thị Mỹ Hạnh	Giáo dục Tiểu học - K46	
48.	B2107868	Phan Thị Huỳnh Siêm	Sư phạm Địa lý - K47	
49.	B2106969	Nguyễn Hồng Nhớ	Sư phạm Ngữ văn - K47	
50.	B2107915	Huỳnh Như	Sư phạm Ngữ văn - K47	
51.	B2107574	Nguyễn Thị Tuyết Huệ	Sư phạm Sinh học - K47	
52.	B1903757	Nguyễn Minh Tuấn	Cơ khí chế tạo máy - K45	
53.	B1903780	Nguyễn Trọng Cần	Cơ khí ô tô - K45	
54.	B1903816	Phan Thanh Hậu	Cơ khí ô tô - K45	
55.	B2002285	Dương Thanh Thời	Cơ khí ô tô - K46	
56.	B1909740	Đặng Ngọc Quế Trân	Công nghệ kỹ thuật hóa học - K45	
57.	B1909791	Đào Đình Khôi	Công nghệ kỹ thuật hóa học - K45	
58.	B1907022	Nguyễn Duy Khang	Kỹ thuật cơ điện tử - K45	
59.	B1907066	Hồ Văn Tâm	Kỹ thuật cơ điện tử - K45	
60.	B1907521	Cao Đạt Tâm	Kỹ thuật điện - K45	
61.	B1907524	Đình Thanh Tân	Kỹ thuật điện - K45	
62.	B1907544	Chung Hoàng Tiếp	Kỹ thuật điện - K45	
63.	B1913029	Phạm Lục Kha	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa - K45	
64.	B1907840	Nguyễn Hoàng Anh	Kỹ thuật xây dựng - K45	
65.	B1907877	Nguyễn Thanh Giàu	Kỹ thuật xây dựng - K45	
66.	B1905785	Nguyễn Trúc Ly	Quản lý công nghiệp - K45	
67.	B1905813	Đặng Lương Ngọc Phiến	Quản lý công nghiệp - K45	
68.	B1905880	Lâm Văn An	Quản lý công nghiệp - K45	
69.	B1905885	Lê Thị Tú Anh	Quản lý công nghiệp - K45	
70.	B1905889	Lý Công Chánh	Quản lý công nghiệp - K45	
71.	B1905904	Mã Thị Mai Đình	Quản lý công nghiệp - K45	
72.	B2109630	Nguyễn Minh Thuận	Bệnh học thủy sản - K47	
73.	B2103785	Trần Văn Đại	Quản lý thủy sản - K47	Khoa Thủy sản
74.	B2109647	Lý Gia Hân	Thông tin - Thư viện - K47	
75.	B1911818	Nguyễn Thị Mỹ Ly	Văn học - K45	
76.	B1911988	Lê Nguyễn Thái Vy	Văn học - K45	Khoa KHXH & NV

Tổng số theo danh sách có 76 người./.

HƯỚNG DẪN ĐIỀN ĐƠN

Bạn vui lòng điền đầy đủ thông tin và trả lời các câu hỏi bên dưới, sau đó lưu đơn đăng ký dưới dạng file pdf với tên file theo cú pháp: **HB2022_<Tên trường>_<Tên Khoa>_<Họ và Tên>**

Ví dụ: HB2022_DHYD_Y2022_NGUYENTHILAN

Sau khi hoàn tất bước trên, bạn vui lòng gửi đơn và các hồ sơ đi kèm đến địa chỉ email hocbong@vnhelp.org với tiêu đề HB2022_DHYD_Y2022_NGUYENTHILAN, đồng thời cùng gửi email này cho phụ trách học bổng trường bạn.

Thời hạn nộp đơn (chỉ nhận qua email): hạn chót là ngày **20/09/2022** đối với học bổng nhận tiếp tục và **20/10/2022** đối với học bổng xin cấp mới.

Cắt bỏ phần trên, điền thông tin phần dưới đây và gửi đơn qua email theo hướng dẫn trên.

Họ và tên	
Giới tính	
Ngày sinh	
Nơi sinh	
Chỗ ở hiện tại	
Địa chỉ thường trú	
Điện thoại	
Email Trường	
Email cá nhân	
Mã số sinh viên	
Facebook cá nhân <i>(Dành cho sinh viên năm 1 trở đi hoặc sinh viên thay đổi tài khoản FB)</i>	<i>(Sau khi điền link Facebook, bạn Like Facebook VNHelp https://www.facebook.com/VNHELP/ đồng thời gửi tin nhắn Messenger từ trang FB cá nhân đến trang FB VNHelp với nội dung "NTT 2022 - 2023 Trường, Tên sinh viên Xin chào VNHelp" Ví dụ "NTT 2022 - 2023 ĐHYD Y Dược, Nguyễn Thị Lan Xin chào VNHelp".</i>
Nick Skype chat	
Khoa	
Chuyên ngành	
Năm thứ:	
Điểm trung bình tích lũy đến năm học hiện tại	<i>(Dành cho sinh viên năm 2 trở đi)</i>
Năm dự kiến tốt nghiệp	
Cha	Họ tên:..... tuổi..... Công việc hiện tại:.....
Mẹ	Họ tên:..... tuổi..... Công việc hiện tại:.....
Có bao nhiêu anh chị em ruột	
Hoàn cảnh	<input type="checkbox"/> Hộ nghèo <input type="checkbox"/> Hộ cận nghèo <input type="checkbox"/> Gia đình khó khăn <input type="checkbox"/> Mồ côi

[HÌNH CHÂN DUNG]

Trả lời phần A hoặc phần B. Không trả lời cả 2 phần.

A/ Trả lời 8 câu sau đối với đơn xin học bổng Nguyễn Trường Tộ cấp mới.

Câu 1: Sau khi ra Trường, bạn định đi làm gì? Bạn có kế hoạch nào để chuẩn bị cho việc đó chưa?

Câu 2: Bạn có gì khác biệt so với các bạn khác của mình (bạn thời phổ thông hoặc bạn trong đại học)?

Câu 3: Hãy kể ra các điểm mạnh / yếu của bạn. Bạn dự định làm gì với các điểm mạnh, yếu đó?

Câu 4: Bạn đã và đang tham gia các tổ chức (CLB, đội, nhóm,...) nào? Lý do bạn tham gia và vai trò của bạn trong tổ chức (CLB, đội, nhóm,...) đó là gì?

Câu 5: Bạn có sẵn sàng bỏ ra 2 buổi để đi làm việc thiện nguyện dưới hướng dẫn của VNHelp không? Nếu được chọn lựa, bạn sẽ thích làm ở mảng nào? Bạn nên tham khảo www.vnhelp.org để biết VNHelp hoạt động trong những lĩnh vực nào tại Việt Nam.

Câu 6: Hãy kể lại một việc bạn đã làm trong thời gian 3 năm vừa qua mà bạn cảm thấy tự hào là bạn đã làm việc đó.

Câu 7: Bạn có ấn tượng tốt (hoặc thần tượng) một nhân vật nào đó trong Khoa (giảng viên, sinh viên...), hay trong Trường, hay ngoài xã hội không? Hãy kể ra và giải thích.

Câu 8: Bạn có muốn chúng tôi biết thêm gì về bạn không? Bạn có thể chia sẻ về hoàn cảnh hiện tại, những khó khăn thuận lợi của gia đình bạn hay của bạn.

B/ Trả lời 6 câu sau đối với đơn xin học bổng Nguyễn Trường Tộ tiếp tục.

Câu 1: Trong năm vừa qua, bạn sử dụng học bổng của VNHelp ra sao? Nếu bạn đã tham gia dự án nào đó do VNHelp bảo trợ, hãy cho biết đó là dự án gì, bạn học được gì, vai trò, đóng góp của bạn là gì? Nếu chưa tham gia dự án nào của VNHelp thì có thể chia sẻ một dự án có tính cộng đồng khác nếu có

Câu 2: Bạn có sẵn sàng bỏ ra 2 buổi để đi làm việc thiện nguyện dưới hướng dẫn của VNHelp không? Nếu được chọn lựa, bạn sẽ thích làm ở mảng nào?

Câu 3: Bạn đã có nhìn nhận, nhận xét gì về ngành nghề của mình khác hơn với những năm trước, khác hơn với năm đầu tiên vào đại học?

Câu 4: Kế hoạch sau khi ra Trường của bạn là gì? Có thay đổi gì so với năm ngoái không? Nếu không có thay đổi thì bạn đã làm gì cụ thể để tiến gần hơn tới mục tiêu vạch ra ban đầu?

Câu 5: Giả sử bạn có quyền thay đổi gì đó cho ngành bạn đang học ở cấp độ quốc gia, bạn sẽ đưa ra thay đổi gì? Tại sao?

Câu 6: Bạn có thể chia sẻ về hoàn cảnh hiện tại, những khó khăn thuận lợi của gia đình bạn hay của bạn so với năm trước đó.